

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2018/HS-PT
Ngày 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.

Ông Phan Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Thu T, sinh năm 1969 tại Hà Tây; nơi đăng ký thường trú: đường A, phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú tại: đường H, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe hon đa khách; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đỗ T1, sinh năm 1935 và bà Lê Thị X, sinh năm 1941; vợ là Phạm Minh T2 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 4 năm 2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trần Đức T3 là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Huỳnh Công D - Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ngoài ra, có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2017, thông qua người bạn (không nhớ tên), bị cáo Trịnh Thu T quen biết với người thanh niên tên N ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ), cho nhau số điện thoại di động để liên hệ. N đã 03 lần giao ma túy cho bị cáo để bị cáo giao cho những người mua, lấy tiền về đưa cho N và được trả thù lao tùy theo số lượng ma túy nhiều hay ít. Những lần nhận ma túy của N, bị cáo đem đến Cà Mau bán cho M (Xuân T4), U (L) và N2. Bị cáo đã bán được hai lần, lần thứ ba thì bị bắt quả tang. Lần thứ nhất, khoảng tháng 3 tháng 2017, bị cáo bán cho N2 ở Cà Mau 09 cục ma túy với giá 158.000.000 đồng và được N cho 20.000.000 đồng. Lần thứ hai, cách lần thứ nhất khoảng 01 tháng, bị cáo bán cho M 02 cục ma túy với giá 34.000.000 đồng, bán cho U 03 cục ma túy với giá 51.000.000 đồng và được N cho 12.000.000 đồng.

Lần thứ 3, bị cáo đem từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cà Mau để bán cho N2 10 cục ma túy với giá 158.000.000 đồng, M 02 cục ma túy với giá 34.000.000 đồng và U 04 cục ma túy với giá 64.000.000 đồng. Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2017, tại Bến xe Cà Mau, Công an tỉnh Cà Mau thu giữ của bị cáo: 01 bìch ni lon màu trắng bên trong có 01 hộp có chữ C, hình chữ nhật, chứa 02 bìch nilon có chất bột, dạng rắn, màu trắng đục; 01 hộp hình chữ nhật có chữ C1 chứa 4 bìch nilon bên trong có chất bột, dạng rắn, màu trắng đục và 01 bìch nilon màu vàng bên trong có 01 hộp hình chữ nhật có chữ N1 chứa 10 bìch nilon có chất bột dạng rắn, màu trắng đục. Tại Bản kết luận giám định số 74-GĐH/2017 ngày 03 tháng 5 năm 2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận mẫu vật gửi giám định có tổng trọng lượng 284.7451 gam Heroin.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thu T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thu T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, bị cáo Trịnh Thu T kháng cáo xin giảm hình phạt vì mức hình phạt quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị

cáo 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết khác nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tuấn trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo đã được cơ quan điều tra lấy lời khai, không ép cung và hứa xin Tòa án giảm hình phạt nếu khai báo thành khẩn. Tuy nhiên, bị cáo đã đề nghị tìm cách bắt N nhưng không được Cơ quan điều tra chấp nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, khi Viện kiểm sát đề nghị phạt bị cáo 20 năm tù, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử bị cáo mức hình phạt mà bị cáo cho là quá cao. Bị cáo đã lớn tuổi nên không chịu được việc chấp hành án phạt tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về gia đình và khuyên người khác không phạm tội vì bị cáo đã ăn năn hối cải.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình vì bị cáo lần đầu phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thu T thừa nhận số ma túy trong 03 hộp bánh mà cơ quan Công an thu giữ của bị cáo trên đường bị cáo đi ra công Bến xe Cà Mau vào ngày 30 tháng 4 năm 2017 là do bị cáo đang đem bán để thu lợi. Theo kết luận giám định số 74-GĐH/2017 ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo là 284,7451g Heroin. Ngoài ra, bị cáo còn mua bán chất ma túy 02 lần khác. Tổng cộng bị cáo đã hưởng lợi 32 triệu đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác mà còn xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo trong quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo 20 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo với các lý do bị cáo đã lớn tuổi, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét cho bị cáo. Nếu xem xét thêm các tình tiết như bị cáo và Luật sư trình bày cũng không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo đã 02 lần nhận ma túy của N ở Thành phố Hồ Chí Minh đem bán cho các đối tượng ở Cà Mau và được trả công nhưng bị cáo khai không biết nơi ở của N là bao che cho đồng phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thu T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trịnh Thu T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2017.

Bị cáo Trịnh Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng (2) (Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau tổng đạt cho bị cáo);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, TLQ, 16.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng An Thanh